

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Thượng Hồng

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương thức phối hợp của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Thượng Hồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với việc phối hợp trong các hoạt động:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở;
- Kiến toàn tổ hòa giải, hòa giải viên;
- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải;
- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các Tổ hòa giải;
- Phối hợp giải quyết các vụ việc hòa giải thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở;
- Thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng;
- Các hoạt động khác có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân xã Thượng Hồng.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thượng Hồng.
- Công an xã.
- Trưởng các thôn.
- Các Tổ hòa giải và Tổ trưởng Tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn xã.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; kịp thời hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật nhỏ phát sinh trong cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

3. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác hòa giải ở cơ sở; góp phần giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư, phòng ngừa vi phạm pháp luật, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hòa giải ở cơ sở; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và nhân rộng các mô hình hòa giải tiêu biểu, hoạt động hiệu quả.

5. Góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức theo quy định.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân xã; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Phối hợp trên cơ sở chủ động, thường xuyên, bình đẳng, tôn trọng, hỗ trợ lẫn nhau; kịp thời trao đổi thông tin, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức khác.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; gắn trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Bảo đảm bí mật thông tin, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Việc phối hợp phải gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn an ninh, trật tự và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở

1. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, hòa giải viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Phối hợp lồng ghép tuyên truyền pháp luật về hòa giải ở cơ sở thông qua các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, sinh hoạt cộng đồng, các cuộc họp ở thôn, Ngày Pháp luật Việt Nam và các hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên.

3. Phối hợp tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hòa giải hiệu quả, các điển hình tiên tiến, cách làm hay trong công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, chia sẻ tài liệu và trao đổi nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở.

Điều 6. Phối hợp trong công tác kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên

1. Phối hợp rà soát, đánh giá chất lượng tổ chức và hoạt động của các Tổ hòa giải trên địa bàn xã; kịp thời củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp giới thiệu, lựa chọn người có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có hiểu biết pháp luật, có khả năng vận động, thuyết phục Nhân dân để bầu làm hòa giải viên theo quy định.

3. Phối hợp thực hiện các thủ tục về công nhận hòa giải viên, công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải, cho thôi làm hòa giải viên, kiện toàn Tổ hòa giải theo quy định của pháp luật và thủ tục hành chính hiện hành.

4. Phối hợp rà soát, cập nhật danh sách hòa giải viên; hướng dẫn quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ theo dõi hoạt động hòa giải và các biểu mẫu theo quy định.

5. Phối hợp rà soát, lập dự toán, quản lý và thực hiện việc chi trả thù lao, hỗ trợ đối với hòa giải viên theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính về hòa giải ở cơ sở

1. Phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã về hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

2. Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, xác minh và tham gia ý kiến khi giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến:

a) Công nhận hòa giải viên;

b) Công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải;

c) Cho thôi làm hòa giải viên;

d) Thanh toán thù lao cho hòa giải viên;

đ) Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã.

e) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 8. Phối hợp trong hoạt động hòa giải ở cơ sở

1. Phối hợp nắm bắt tình hình, phát hiện kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật nhỏ phát sinh trong cộng đồng dân cư để hướng dẫn, hỗ trợ các Tổ hòa giải tiến hành hòa giải theo quy định.

2. Phối hợp trao đổi thông tin, hỗ trợ hòa giải viên trong quá trình hòa giải; hướng dẫn xác định đúng phạm vi vụ việc được hòa giải theo quy định của pháp luật.

3. Đối với tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền hòa giải của Chủ tịch UBND cấp xã, phối hợp giữa UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Trưởng thôn, Tổ hòa giải và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xác minh, thu thập thông tin, vận động các bên tham gia hòa giải, bảo đảm việc hòa giải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đất đai.

4. Phối hợp vận động các bên tự nguyện tham gia hòa giải; tạo điều kiện thuận lợi để hòa giải viên thực hiện nhiệm vụ.

5. Đối với các vụ việc phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự hoặc vượt quá khả năng của Tổ hòa giải, phối hợp xem xét, hướng dẫn xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thi đua, khen thưởng

1. Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Phối hợp theo dõi, thống kê, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên.

3. Phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

4. Phối hợp phát hiện, biểu dương, đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định.

Điều 10. Phối hợp trong công tác thông tin, báo cáo

1. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất trong quá trình thực hiện.

2. Phối hợp thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phối hợp quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, số liệu về công tác hòa giải ở cơ sở; hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá và công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình phối hợp về hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Phối hợp thực hiện việc kiện toàn Tổ hòa giải; công nhận hòa giải viên, công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải, quyết định cho thôi làm hòa giải viên theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã về hòa giải ở cơ sở; bảo đảm việc giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định.

5. Chủ trì tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã theo quy định của pháp luật về đất đai; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình hòa giải.

6. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ; bảo đảm điều kiện hoạt động, kinh phí, tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định.

7. Thực hiện công tác thông kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

a) Là cơ quan tham mưu giúp UBND xã quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở; chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo, sơ kết, tổng kết về công tác hòa giải ở cơ sở.

b) Tham mưu thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã về hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

c) Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiện toàn Tổ hòa giải, hòa giải viên; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến pháp luật, nghiệp vụ hòa giải.

d) Chủ trì tổng hợp số liệu, thực hiện chế độ thông kê, báo cáo; tham mưu công tác thi đua, khen thưởng và quản lý hồ sơ, tài liệu về hòa giải ở cơ sở theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu liên quan phục vụ hoạt động hòa giải.

b) Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các vụ việc hòa giải có liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường, xây dựng, nông nghiệp và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

c) Cử công chức tham gia phối hợp, cung cấp chuyên môn khi UBND xã yêu cầu đối với các vụ việc hòa giải có tính chất phức tạp.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở; lồng ghép nội dung hòa giải ở cơ sở trong các hoạt động văn hóa, thông tin, giáo dục pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa; phòng, chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội gắn với công tác hòa giải ở cơ sở.

c) Phối hợp hướng dẫn, giải quyết các vụ việc hòa giải có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, xã hội, lao động, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

a) Tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hòa giải ở cơ sở theo quy định.

b) Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc theo dõi, đôn đốc giải quyết hồ sơ, bảo đảm đúng thời hạn, đúng quy định.

c) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính về hòa giải ở cơ sở; thực hiện công khai, minh bạch thủ tục hành chính theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở thông qua hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã và các hình thức truyền thông phù hợp.

b) Phối hợp xây dựng, đăng tải tin, bài, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền về hoạt động hòa giải ở cơ sở; giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, hòa giải viên tiêu biểu.

c) Phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng, hội thi, tọa đàm và các hoạt động khác về hòa giải ở cơ sở khi được UBND xã giao.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Phối hợp với UBND xã tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở; vận động Nhân dân tích cực tham gia công tác hòa giải, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư.

2. Chủ trì hoặc phối hợp giới thiệu người có đủ tiêu chuẩn để bầu làm hòa giải viên; phối hợp thực hiện việc kiện toàn Tổ hòa giải theo quy định.

3. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực cho hòa giải viên.

4. Phối hợp theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các Tổ hòa giải; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của hòa giải viên và Nhân dân đến UBND xã.

5. Phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết; phát hiện, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật, tích cực tham gia hòa giải ở cơ sở.

2. Phát hiện, phản ánh kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư; phối hợp với Tổ hòa giải vận động các bên tự nguyện tham gia hòa giải.

3. Phối hợp giới thiệu người đủ tiêu chuẩn tham gia Tổ hòa giải; tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ hòa giải.

4. Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu, tọa đàm về hòa giải ở cơ sở.

5. Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an xã

1. Phối hợp nắm tình hình, phát hiện và cung cấp thông tin về các vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự để kịp thời phối hợp giải quyết.

2. Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức hòa giải đối với các vụ việc phức tạp khi có yêu cầu.

3. Phối hợp phát hiện, cung cấp thông tin, kịp thời thông báo cho UBND xã đối với các vụ việc không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự để chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội gắn với công tác hòa giải ở cơ sở.

Điều 16. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ hòa giải và hòa giải viên

1. Phát hiện, tiếp nhận và phối hợp giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện hoạt động hòa giải đúng trình tự, thủ tục; lập, quản lý hồ sơ, sổ theo dõi hoạt động hòa giải; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Phối hợp chặt chẽ với Ban Công tác Mặt trận, Công an xã, các tổ chức thành viên và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện hòa giải.

4. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải.

5. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ hòa giải trong tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để hòa giải viên thực hiện nhiệm vụ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Chế độ phối hợp

1. Việc phối hợp giữa UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức; bảo đảm thường xuyên, chủ động, kịp thời, hiệu quả, không chồng chéo hoặc làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của các bên.

2. Các bên chủ động trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu, phối hợp giải quyết các nội dung thuộc phạm vi Quy chế này bằng các hình thức phù hợp như: họp trực tiếp, hội nghị, văn bản, thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điện tử, nhóm công tác hoặc các hình thức khác theo quy định.

3. Đối với các vụ việc phức tạp, nhạy cảm hoặc phát sinh nhiều ý kiến khác nhau, các bên chủ động trao đổi, thống nhất phương án phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

4. Định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết, UBND xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của UBND xã.

2. Nội dung báo cáo phải phản ánh đầy đủ tình hình tổ chức, hoạt động của các Tổ hòa giải; kết quả hòa giải; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

3. Khi phát sinh vụ việc phức tạp, nổi cộm, có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phải kịp thời thông tin, báo cáo UBND xã để chỉ đạo xử lý theo quy định.

Điều 20. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. UBND xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Định kỳ hoặc khi cần thiết, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh bằng văn bản về UBND xã để tổng hợp, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này đã được Thường trực UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Công an xã, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, Trưởng các thôn, các Tổ hòa giải, Tổ trưởng Tổ hòa giải, hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND xã để tổng hợp, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xem xét, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hà Thị Thủy

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hợp

HỒNG T.Đ.